

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN B
THÀNH PHỐ H
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2021/QĐST-DS

B, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2021/TL - KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)**. Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, H. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Hoàng Tuấn A ủy quyền lại cho ông Hà Xuân S, ông Nguyễn Duy A, ông Nguyễn Duy L theo Văn bản ủy quyền số 436/2021/UQ-VPB ngày 26/02/2021.

* Bị đơn: Bà **B.T.M.H**, sinh năm: 1950. ĐKKHKT và nơi cư trú: phường Ngọc Khánh, quận B, thành phố H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu **Nguyễn Hào N**, sinh ngày 07/8/2004. Người đại diện theo pháp luật: Bà B.T.M.H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà B.T.M.H xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến ngày 28/6/2021 bao gồm: Nợ gốc: 372.511.000 (Ba trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm mười một nghìn) đồng; lãi trong hạn: 3.108.392 (Ba triệu, một trăm linh tám nghìn, ba trăm chín mươi hai) đồng; lãi quá hạn: 141.889.897 (Một trăm bốn mươi một triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi bảy) đồng; phạt chậm trả: 31.477.584 (Ba mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi tư) đồng. Tổng cộng: 548.986.874 (Năm trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi tư) đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN1711100311181 ngày 23/11/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/ Số LN1711100311181 ngày 23/11/2017.

- Bà B.T.M.H xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến ngày 28/6/2021 là: nợ gốc: 67.017.784 (Sáu mươi bảy triệu, không trăm mười bảy nghìn, bảy trăm tám mươi tư) đồng; lãi trong hạn: 4.102.819 (Bốn triệu, một trăm linh hai nghìn, tám trăm mười chín) đồng; lãi quá hạn: 48.622.404 (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm linh tư) đồng; lãi phạt chậm trả: 22.917.942 (Hai mươi hai triệu, chín trăm mười bảy nghìn, chín trăm bốn hai) đồng. Tổng cộng là: 142.660.949 (một trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, chín trăm bốn mươi chín) đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử vay ngày 11/1/2018.

- Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Bà B.T.M.H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/6/2021 bao gồm: Nợ gốc: 439.528.784 (Bốn trăm ba mươi chín triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi tư) đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.211.211 (Bảy triệu, hai trăm mười một nghìn, hai trăm mười một) đồng; Nợ lãi quá hạn: 190.512.301 (Một trăm chín mươi triệu, năm trăm mười hai nghìn, ba trăm linh một) đồng; Phạt chậm trả: 54.395.526 (Năm mươi tư triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, Năm trăm hai mươi sáu) đồng. Tổng cộng: 691.647.823 (Sáu trăm chín mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm hai mươi ba) đồng cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 30/7/2021: Bà B.T.M.H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 30/8/2021: Bà B.T.M.H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 367.511.000 (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm mười một nghìn) đồng và toàn bộ nợ lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng tín dụng số LN1711100311181 ngày 23/11/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/ Số LN1711100311181 ngày 23/11/2017;

- Chậm nhất ngày 30/8/2021: Bà B.T.M.H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền: Nợ thẻ tín dụng: 67.017.784 (Sáu mươi bảy triệu, không trăm mười bảy nghìn, bảy trăm tám mươi tư) đồng và toàn bộ nợ lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử vay ngày 11/1/2018.

Kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2021 bà B.T.M.H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1711100311181 ngày 23/11/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử vay ngày 11/1/2018 và cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu bà B.T.M.H không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Nhà ở là căn hộ chung cư tại địa chỉ P512 TT Ban đối ngoại TƯ, phường Ngọc Khánh, quận B, thành phố H thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà B.T.M.H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 023436, số vào sổ cấp GCN: CH000863/2690/2011/QĐUB do UBND quận B, thành phố H cấp ngày 04/10/2011) theo Hợp đồng thế chấp nhà ở số công chứng 3914/2017, quyền số 04-2017 TP/CC – SCC/HĐGD ký ngày 15/11/2017 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, thì bà B.T.M.H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bà B.T.M.H được miễn số tiền **7.916.478** (*Bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi tám*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà B.T.M.H tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là **7.916.478** (*Bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi tám*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **13.000.000** (*Mười ba triệu*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001256 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhung